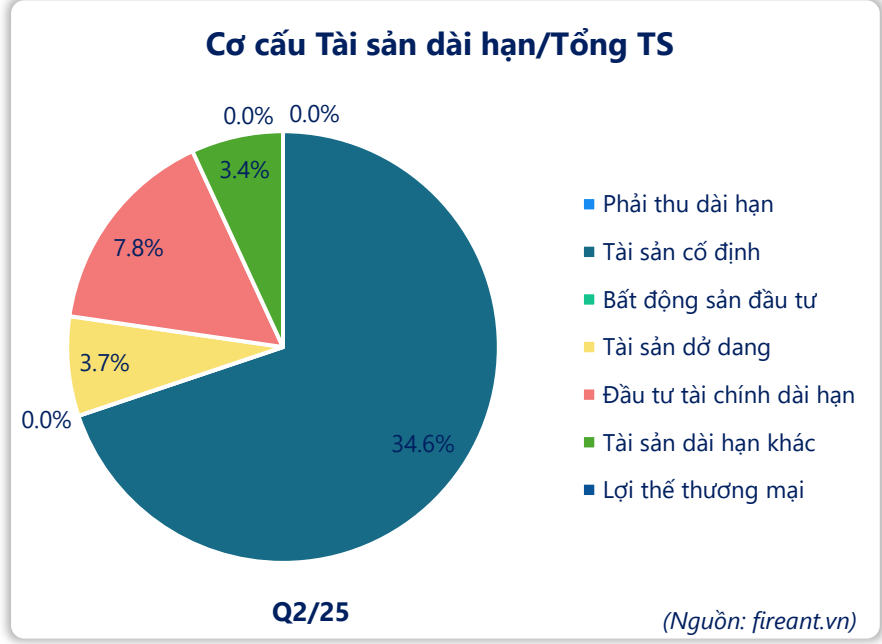
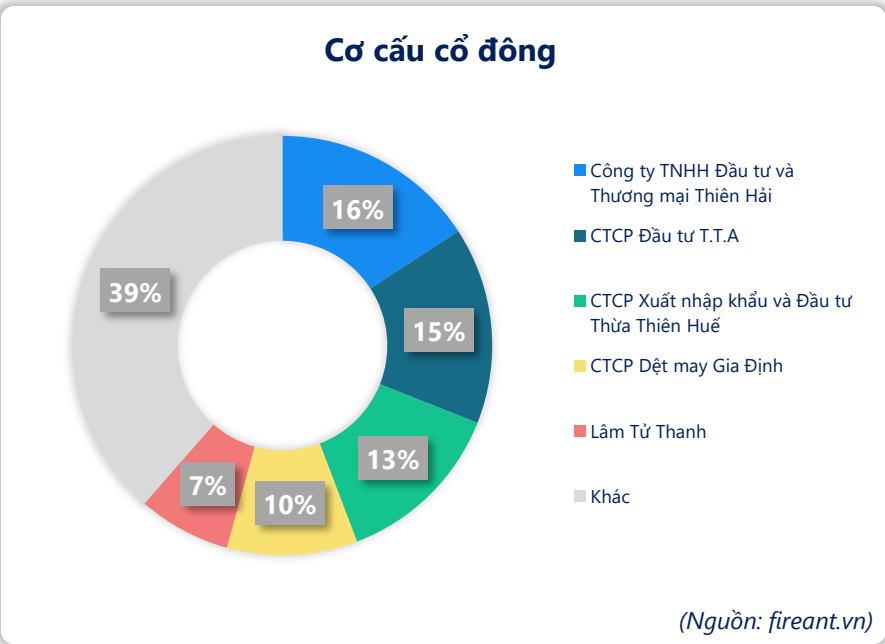
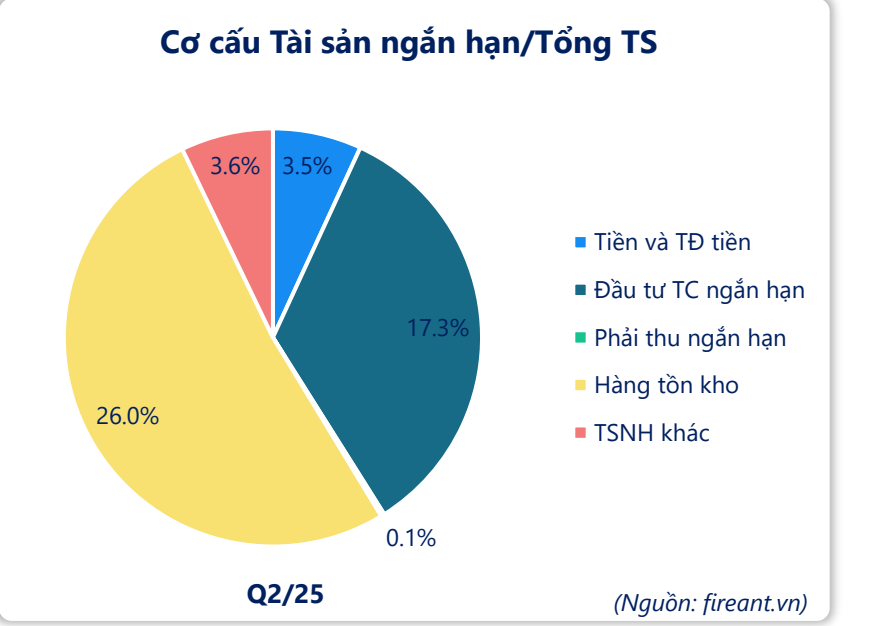
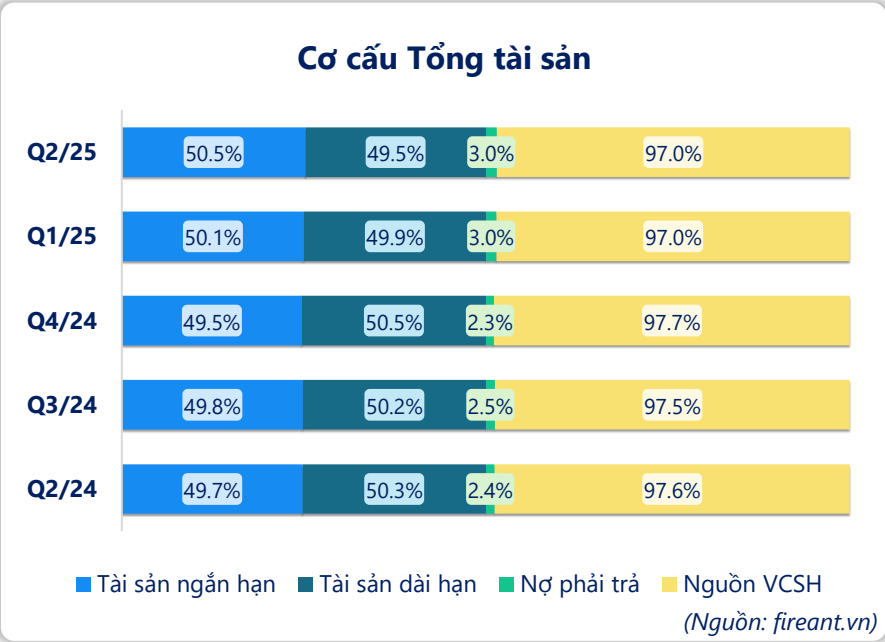
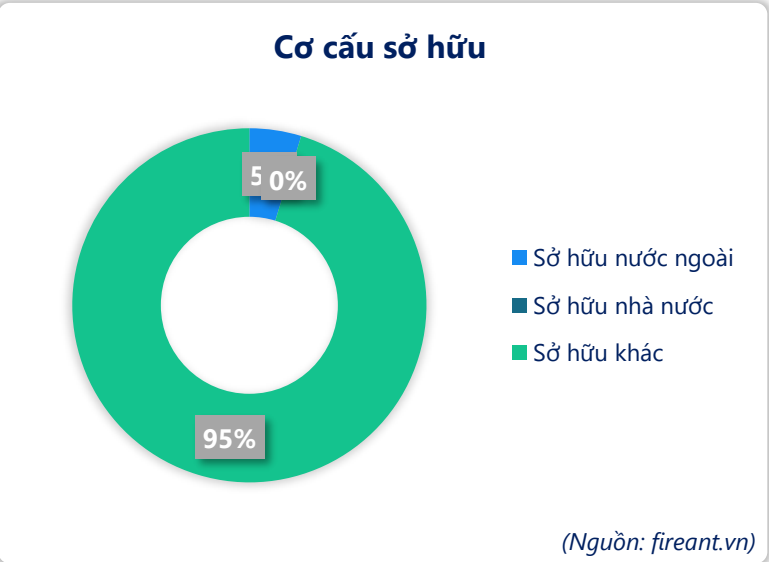
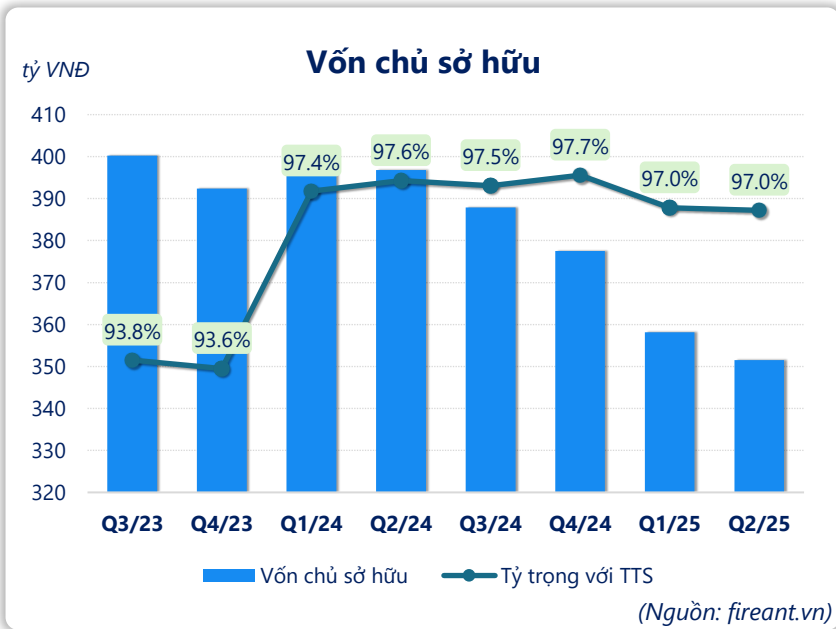
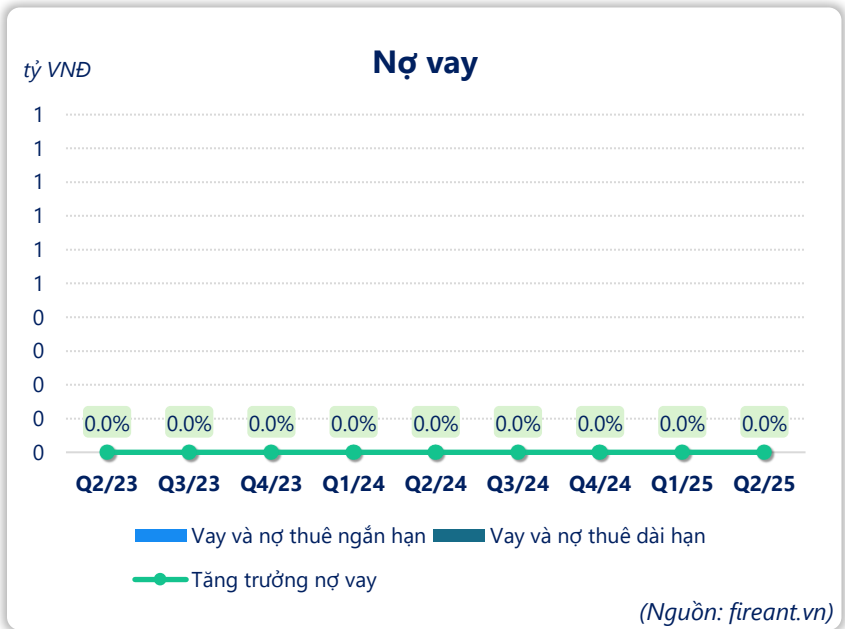
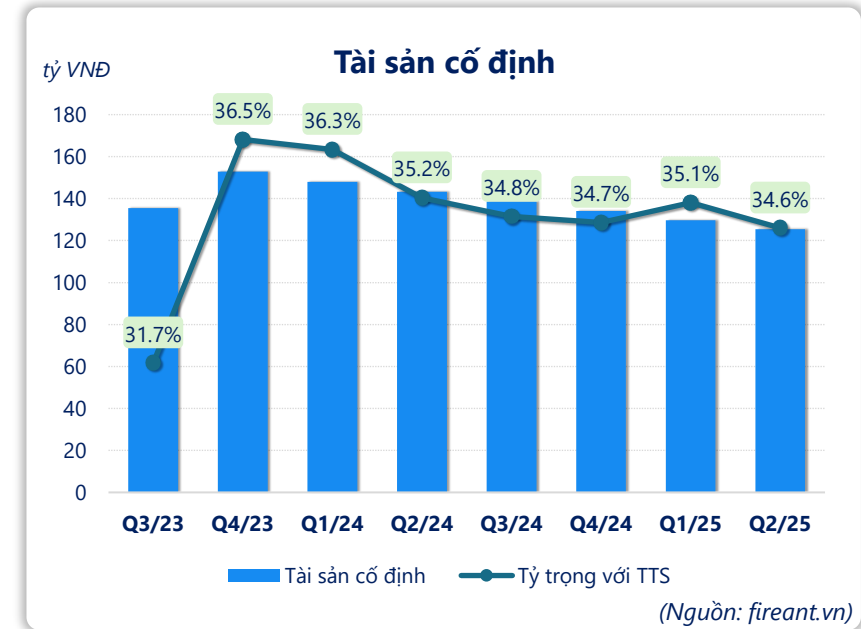
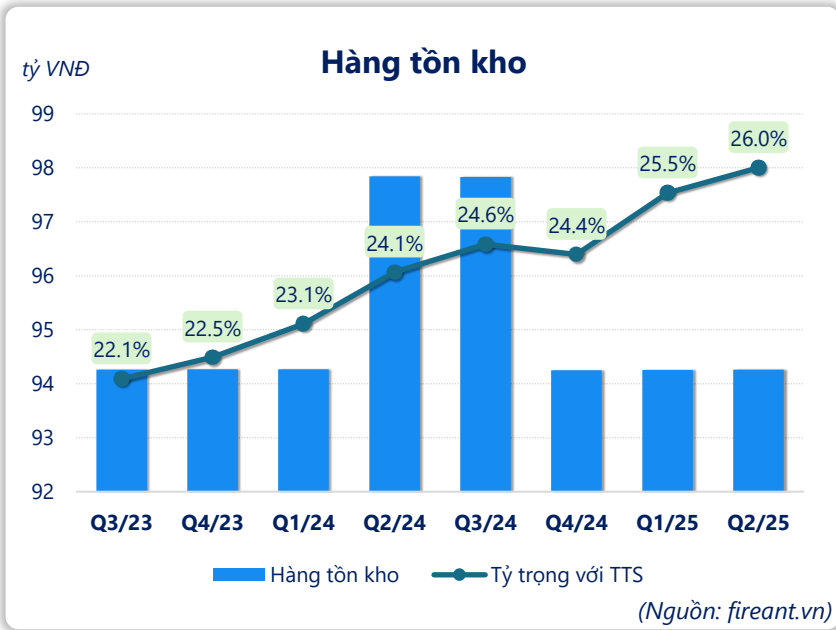
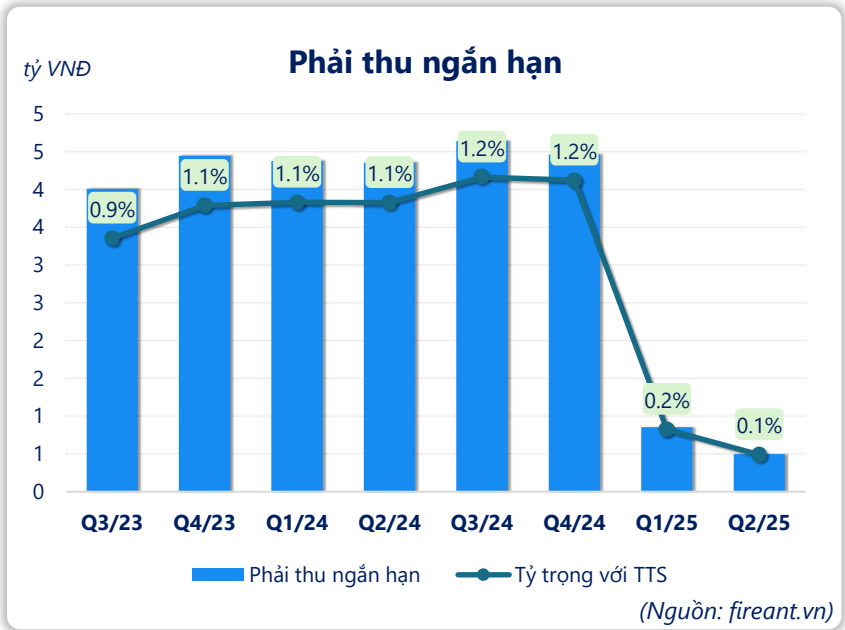
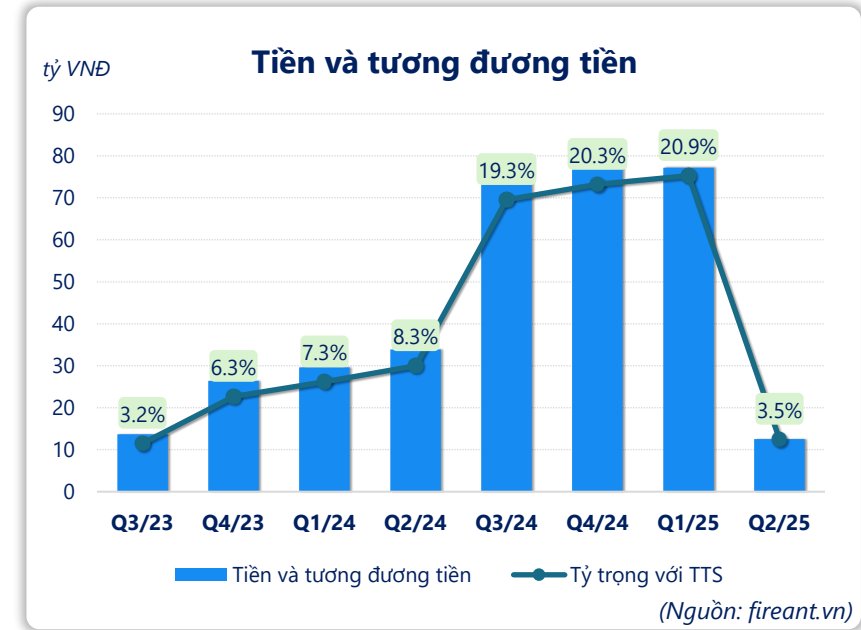
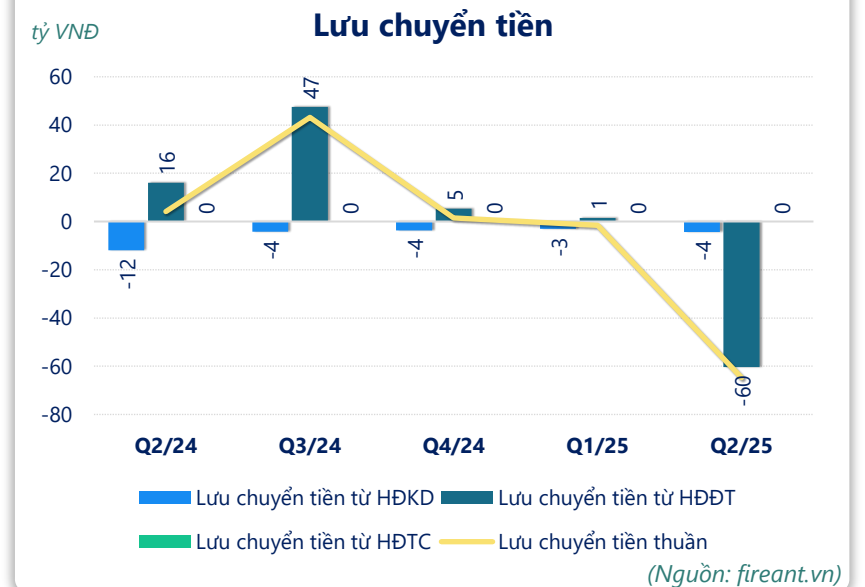
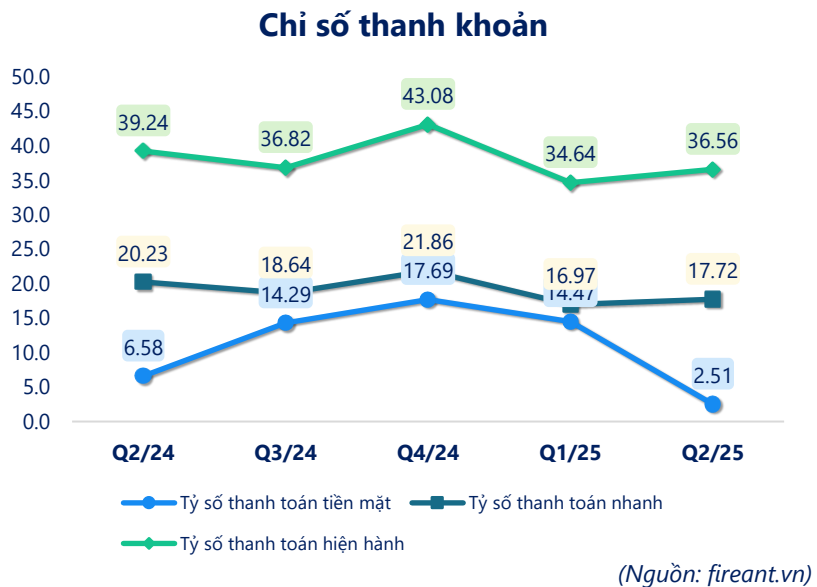
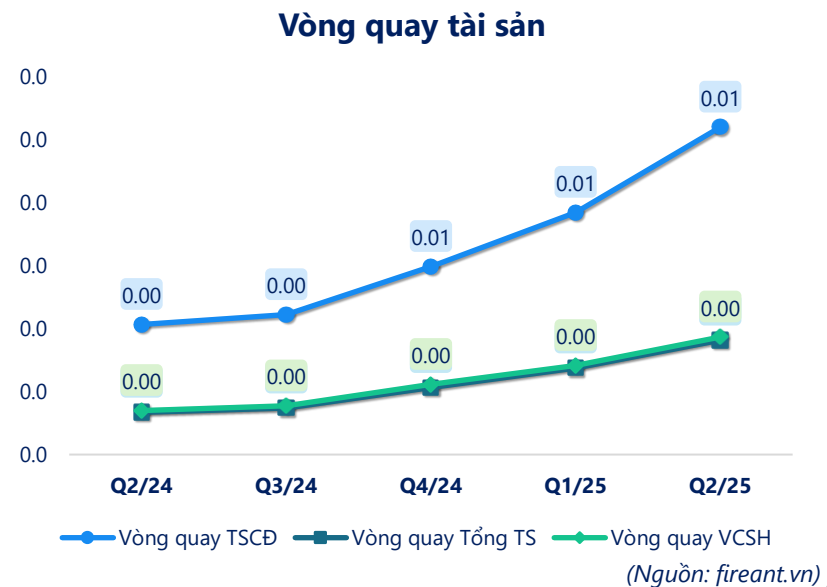
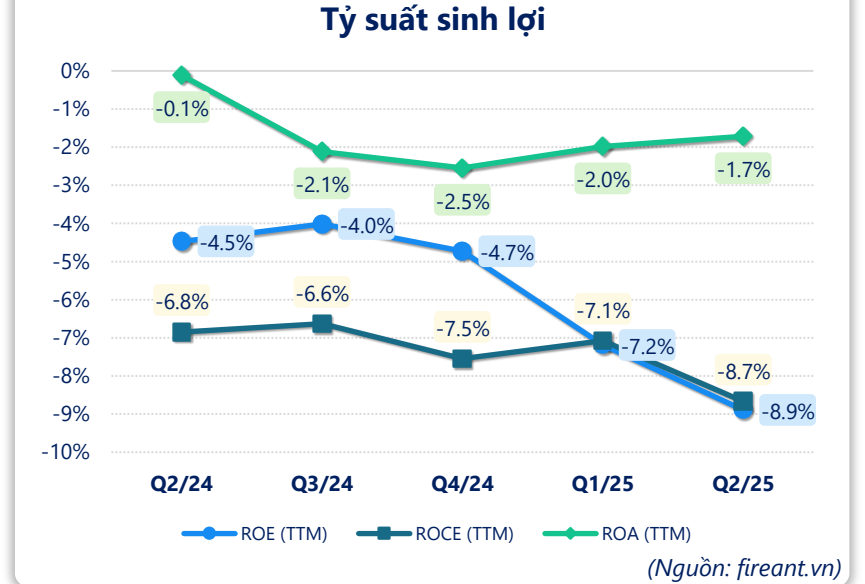
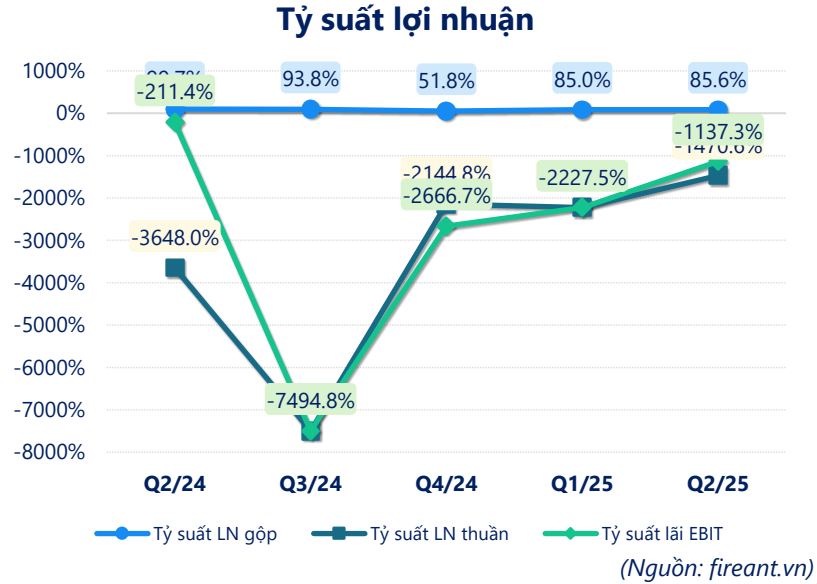
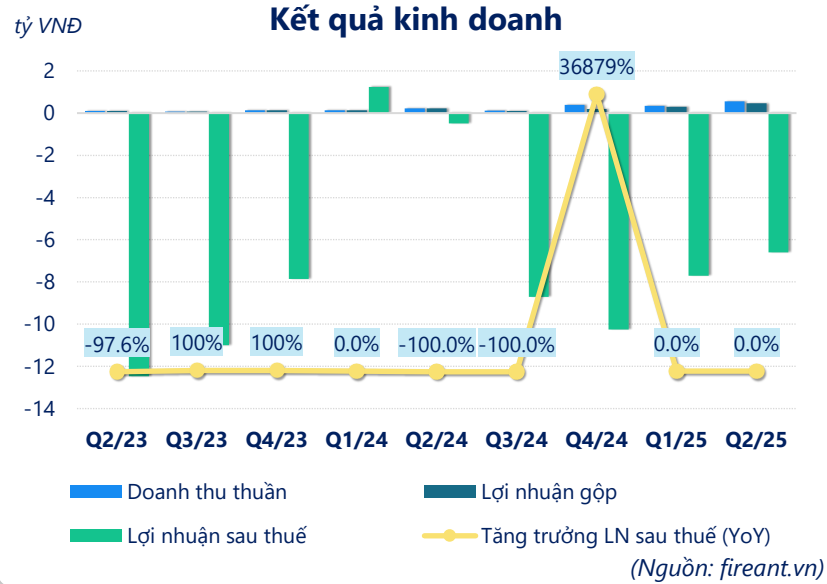


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		4,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		
SL cổ phiếu LH		32,950,999
KLGD BQ 20 phiên (CP)		3,580
% sở hữu nước ngoài		4.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		138
P/E		-4.2
EPS		-1,010

	YTD	1T	3T	6T
GMC	-37.8%	0.0%	-17.6%	-43.2%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	363	376	-3.6%
Tài sản ngắn hạn	183	187	-2.3%
Tiền và tương đương tiền	12.6	78.8	-84.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	62.5	0.68	9097%
Phải thu ngắn hạn	0.50	0.91	-45.3%
Hàng tồn kho	94.3	94.2	0.0%
Tài sản ngắn hạn khác	13.1	12.7	2.9%
Tài sản dài hạn	180	189	-4.8%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	125	134	-6.5%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	13.4	13.4	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	28.4	28.5	-0.4%
Tài sản dài hạn khác	12.4	12.6	-1.8%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	11.0	10.1	8.5%
Nợ ngắn hạn	5.00	4.44	12.7%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	1.39	0.51	176%
Nợ dài hạn	5.96	5.66	5.3%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	352	366	-3.9%
Vốn chủ sở hữu	352	366	-3.9%
Vốn điều lệ	330	330	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	0.22	0.12	0.38	0.35	0.55
Giá vốn hàng bán	0.00	0.01	0.18	0.05	0.08
Lợi nhuận gộp	0.22	0.11	0.20	0.29	0.47
Doanh thu HĐTC	1.75	0.84	1.18	0.80	0.59
Chi phí TC	-0.40	0.03	0.10	-0.28	-1.18
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	-1.58
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	10.5	9.63	9.48	9.08	8.80
LN thuần từ HĐKD	-8.16	-8.71	-8.20	-7.70	-8.13
Lợi nhuận khác	7.68	0.00	-2.00	0.00	1.84
LN trước thuế	-0.47	-8.71	-10.2	-7.70	-6.29
Lợi nhuận sau thuế	-0.48	-8.71	-10.2	-7.71	-6.60
LNST của CĐ cty mẹ	-0.48	-8.71	-10.2	-7.71	-6.60

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-11.9	-4.28	-3.74	-3.08	-4.42
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	16.1	47.4	5.25	1.46	-60.3
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	29.6	33.9	76.9	78.8	77.2
Lưu chuyển tiền thuần	4.19	43.2	1.51	-1.62	-64.7
Ảnh hưởng tỷ giá	0.05	-0.14	0.14	0.02	0.09
Tiền cuối kỳ	33.9	76.9	78.5	77.2	12.6

(Nguồn: fireant.vn)